

Số: 09/KH-UBND

Thuận Châu, ngày 18 tháng 7 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 04/6/2025 của UBND tỉnh Sơn La về thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 333-KH/TU ngày 07/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (gọi tắt là *Nghị quyết số 57-NQ/TW*); Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW (gọi tắt là *Nghị quyết số 71/NQ-CP*); Kế hoạch hành động số 333-KH/TU ngày 07/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW (gọi tắt là *Kế hoạch số 333-KH/TU*); Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 04/6/2025 của UBND tỉnh Sơn La về việc thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP, Kế hoạch số 333-KH/TU của UBND tỉnh Sơn La (gọi tắt là *Kế hoạch 142/KH-UBND*).

Ủy ban nhân dân xã Thuận Châu ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các quan điểm, chủ trương, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ, Kế hoạch số 333-KH/TU của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 04/6/2025 của UBND tỉnh Sơn La. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, tạo sự đồng thuận và quyết tâm cao của người đứng đầu cơ quan đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức và toàn thể Nhân dân về vai trò, tầm quan trọng của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, gắn với sự phát triển giàu mạnh của tỉnh trong kỷ nguyên mới.

- Huy động mọi nguồn lực, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, tạo bước chuyển mạnh mẽ về hạ tầng, nhân lực, hệ sinh thái khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên tất cả các ngành, lĩnh vực kinh tế, xã hội.

2. Yêu cầu

- Bám sát các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết 57-NQ/TW; Nghị quyết số 71/NQ-CP; Kế hoạch số 333-KH/TU; Kế hoạch 142/KH-

UBND. Xác định các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể theo từng giai đoạn, phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã, bảo đảm tính khả thi, hiệu quả.

- Phân công rõ trách nhiệm chủ trì, phối hợp, thời gian hoàn thành, sản phẩm đầu ra trong việc thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu về phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Tăng cường giám sát, kiểm tra, đánh giá tình hình triển khai, kết quả thực hiện; quy định rõ chế độ báo cáo đánh giá thường xuyên, định kì; sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Huy động nguồn lực, phát huy tiềm lực sáng tạo, khơi dậy tinh thần quyết tâm của Nhân dân, đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên mọi lĩnh vực kinh tế xã hội nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng trong các ngành, lĩnh vực, góp phần thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân.

- Xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số hiện đại, minh bạch, hiệu quả, đưa hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của tổ chức, cơ quan nhà nước lên môi trường số, dựa trên dữ liệu; cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tiện ích số thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, tạo đột phá trong cải cách hành chính, quản trị công và phát triển bền vững.

- Tái cấu trúc, xây dựng hạ tầng số thống nhất, ổn định, linh hoạt, ưu tiên áp dụng công nghệ điện toán đám mây, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng.

2. Các chỉ tiêu cụ thể: *(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo).*

III. NHIỆM VỤ

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Kiện toàn và đảm bảo hoạt động hiệu quả Ban Chỉ đạo của UBND xã phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; ban hành quy chế hoạt động, chương trình, kế hoạch công tác, phân công nhiệm vụ, rõ trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên Ban Chỉ đạo.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch hành động cụ thể; gắn trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị với kết quả thực hiện.

2. Công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức

- Tổ chức học tập, quán triệt sâu rộng đến cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân về Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 71/NQ-CP; Kế hoạch số 333-KH/TU và Kế hoạch 142/KH-UBND và Kế hoạch triển khai thực hiện của UBND xã.

- Đẩy mạnh tuyên truyền về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng và thông tin rộng rãi trên hệ thống thông tin cơ sở, mạng xã hội.

- Tham gia các Hội thảo khoa học do các cấp tổ chức. Tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề, sinh hoạt cộng đồng để nâng cao nhận thức về văn hóa và đạo đức số.

3. Phát triển hạ tầng số, ứng dụng công nghệ thông tin, dịch vụ số

- Ưu tiên phát triển hạ tầng số cho các khu vực trọng điểm (*Trung tâm Phục vụ hành chính công, khu vực dân cư tập trung...*).

- Phối hợp với các đơn vị liên quan (*VNPT Vinaphone Thuận Châu - Quỳnh Nhai, Trung tâm Viettel Thuận Châu*) mở rộng phủ sóng băng thông rộng (*4G, 5G, cáp quang*), nâng cấp, mở rộng băng thông đường truyền internet đến các thôn, bản, tiểu khu trên địa bàn xã. Rà soát các vùng lõm sóng, đề xuất có giải pháp xử lý.

- Triển khai hiệu quả các nền tảng số quốc gia, vùng, tỉnh; xây dựng và triển khai các hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông từ trung ương đến cơ sở; ứng dụng công nghệ số (*giải pháp công nghệ IoT, AI, GIS...*) để giải quyết các bài toán cụ thể của xã, các vấn đề xã hội.

- Thực hiện đưa các hoạt động của chính quyền xã lên môi trường số.

4. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và chủ quyền số

- Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc xã triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ, tuân thủ nghiêm quy định an toàn thông tin, an ninh mạng, chủ quyền số.

- Triển khai các công cụ, giải pháp (*phòng chống mã độc, phần mềm có bản quyền, quy tắc ứng xử trên môi trường mạng, mật khẩu đủ mạnh...*) để bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn trên môi trường mạng cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân trên địa bàn.

5. Xây dựng chính sách tạo đột phá, đảm bảo nguồn lực

- Tham gia vào quá trình rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành chính sách đặc thù của xã về ưu đãi đầu tư vào nghiên cứu và ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ, khởi nghiệp sáng tạo.

- Tham mưu, đề xuất bố trí ngân sách cho các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, dự án chuyển đổi số trọng điểm của xã.

- Nghiêm túc thực hiện cơ chế, chính sách của tỉnh về việc trọng dụng nhân tài về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với điều kiện thực tế của xã.

6. Xây dựng, triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược 5 năm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao: Xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch: Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức của xã

kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản; Kế hoạch tăng cường hợp tác trong đào tạo nhân lực.

7. Xây dựng, triển khai Kế hoạch thực hiện chiến lược tổng thể 10 năm phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, hỗ trợ nghiên cứu và phát triển: Khuyến khích và hỗ trợ các hoạt động khởi nghiệp công nghệ cao, đổi mới sáng tạo trên địa bàn xã (nếu có).

8. Xây dựng, triển khai kế hoạch chuyển đổi số, kinh tế số cấp xã

- Căn cứ kế hoạch của tỉnh để xây dựng và triển khai các kế hoạch 5 năm, hàng năm của xã về Chuyển đổi số, kinh tế số, phát triển các nền tảng số.

- Nghiên cứu, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, phù hợp để hỗ trợ hộ kinh doanh, cá nhân trên địa bàn xã ứng dụng giải pháp số.

9. Đẩy mạnh hợp tác, liên kết: Tăng cường hợp tác với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn để triển khai các hoạt động liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

10. Kiểm tra, giám sát

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện kế hoạch, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

- Công khai, minh bạch thông tin về chương trình, chính sách, quy trình phê duyệt và quản lý sử dụng kinh phí cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

*(Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị
tại Phụ lục II kèm theo)*

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ, Kế hoạch số 333-KH/TU của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 142/KH-UBND của UBND tỉnh, Kế hoạch này của UBND xã Thuận Châu yêu cầu các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã chủ động tham mưu tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả tại cơ quan, đơn vị.

2. Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội có trách nhiệm rà soát các kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, chương trình hành động thực hiện các Nghị quyết, Kế hoạch của Đảng ủy đã ban hành liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để điều chỉnh, đồng bộ thống nhất với chương trình, kế hoạch thực hiện Kế hoạch này, hoàn thành **trong năm 2025**; tham mưu bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Tập trung tham mưu thực hiện nội dung nhiệm vụ, giải pháp cụ thể được giao; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện; định kỳ hằng tháng, 3 tháng, 6 tháng và 1 năm báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) và Đảng ủy, UBND xã **trước ngày 05 hàng tháng**.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, các Ban Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã có liên quan theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện, kịp thời báo cáo và kiến nghị UBND xã các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Kế hoạch.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Kế hoạch này, các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan chủ động đề xuất gửi về phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp và báo cáo UBND xã xem xét, quyết định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 04/6/2025 của UBND tỉnh Sơn La thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 333-KH/TU ngày 07/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia của UBND xã Thuận Châu. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị và các thôn, bản, tiểu khu trên địa bàn xã Thuận Châu nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và công nghệ tỉnh (b/c);
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- MTTQ và các tổ chức CT-XH xã;
- Các cơ quan, đơn vị;
- Công an xã;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công xã;
- Các tổ, bản, tiểu khu thuộc xã;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT, VHXX, Thủy (10b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Ngọc Quang

Phụ lục I
CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ XÃ THUẬN CHÂU
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /7/2025 của UBND xã Thuận Châu)

STT	Chỉ tiêu	Đến hết 2025	Đến hết 2030	Đến hết 2035	Đến hết 2040	Đến hết 2045	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
I	PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG							
1	Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn	≥ 15%	100%				Phòng Văn hóa - Xã hội	Các Doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn
2	Tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn			50%	80%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các Doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn
3	Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps/s	≥ 60%	100%				Phòng Văn hóa - Xã hội	Các Doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn
4	Hình thành Tổ công nghệ số cộng đồng/Đội ứng phó sự cố an ninh mạng cấp xã, giám sát, ứng cứu sự cố cho toàn hệ thống	Sử dụng hệ thống hiện có	Đội cấp xã ứng cứu sự cố an ninh mạng	Duy trì	Duy trì	Duy trì	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị
II	PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC							
1	Tỷ lệ ngân sách xã/kinh phí huy động chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số	≥ 0,2%	≥ 0,23%	≥ 0,5%	≥ 1,0%	≥ 1,5%	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị
2	Tỷ lệ chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (tính trên tổng chi ngân sách xã/nguồn lực huy động)	0,2 %	0,5%	1%	1%	1%	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị

STT	Chỉ tiêu	Đến hết 2025	Đến hết 2030	Đến hết 2035	Đến hết 2040	Đến hết 2045	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
3	Tỷ lệ cán bộ, công chức xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản	≥ 80%	100%				Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Khoa học và Công nghệ; đơn vị có năng lực khác
4	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.	80%	100%				Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở Khoa học và Công nghệ; đơn vị có năng lực khác
5	Tỷ lệ dân số trưởng thành thường xuyên sử dụng dịch vụ số	80%	90%	95%	97%	99%	Các cơ quan, đơn vị; Trạm Y tế xã; BHXH cơ sở Thuận Châu	Đội Thống kê khu vực; các tổ chức chính trị - xã hội; Ban quản lý các thôn, bản, tiểu khu
5.1	Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế	80%	90%	95%	97%	99%	Trạm Y tế	Phòng Văn hóa – Xã hội; các tổ chức chính trị - xã hội; Ban quản lý các thôn, bản, tiểu khu
5.2	Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong giáo dục	80%	90%	95%	97%	99%	Các Trường học trên địa bàn	Phòng Văn hóa – Xã hội
5.3	Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong bảo hiểm	80%	90%	95%	97%	99%	BHXH cơ sở Thuận Châu	Phòng Văn hóa – Xã hội; Phòng Kinh tế
5.4	Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong giao thông	80%	90%	95%	97%	99%	Công an xã	Phòng Kinh tế; các tổ chức chính trị - xã hội; Ban quản lý các thôn, bản, tiểu khu
5.5	Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ giao dịch tài chính số				80% - 90%	≥ 90%	Các ngân hàng thương mại trên địa bàn xã	Phòng Kinh tế

STT	Chỉ tiêu	Đến hết 2025	Đến hết 2030	Đến hết 2035	Đến hết 2040	Đến hết 2045	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
III	PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ							
1	Số doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn xã		≥ 1	≥ 2	≥ 3	≥ 4	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Kinh tế
2	Số tổ chức, câu lạc bộ về khoa học và công nghệ tại xã		≥ 1	≥ 1	≥ 2	≥ 2	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Kinh tế
3	Số sáng kiến, cải tiến được công nhận tại xã mỗi năm		≥ 1	≥ 1	≥ 1	≥ 1	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa – Xã hội
4	Số cán bộ, công chức xã tham gia các khóa bồi dưỡng về KH&CN	≥ 5	≥ 10	≥ 15	≥ 20	≥ 30	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa – Xã hội
5	Số nhiệm vụ/sáng kiến KH&CN được triển khai tại xã mỗi năm	≥ 1	≥ 1	≥ 1	≥ 1	≥ 1	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa – Xã hội
6	Số đơn đăng ký sở hữu trí tuệ (sáng chế, giải pháp hữu ích) mỗi năm			≥ 1	≥ 1	≥ 1	Các tổ chức, doanh nghiệp, HTX, cá nhân	Phòng Văn hóa – Xã hội
7	Số bài viết tuyên truyền về KH&CN trên các kênh thông tin của xã mỗi năm	≥ 2	≥ 5	≥ 10	≥ 15	≥ 20	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa – Xã hội
IV	PHÁT TRIỂN HỆ SINH THÁI ĐỔI MỚI SÁNG TẠO							
1	Số doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo		≥ 1	≥ 2	≥ 3	≥ 5	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị
2	Số sản phẩm đổi mới sáng tạo được thương mại hóa						Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn

STT	Chỉ tiêu	Đến hết 2025	Đến hết 2030	Đến hết 2035	Đến hết 2040	Đến hết 2045	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	mỗi năm			≥ 1	≥ 2	≥ 4		
3	Số sáng kiến trong khu vực công được công nhận mỗi năm		≥ 1	≥ 2	≥ 3	≥ 4	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan chuyên môn
V	PHÁT TRIỂN CHUYỂN ĐỔI SỐ							
1	Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền	≥ 70%	100%	100%	100%	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan chuyên môn
2	Tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến	100%	100%	100%	100%	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan chuyên môn
3	Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”	≥ 70%	100%	100%	100%	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan chuyên môn
4	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	≥ 95%	100%	100%	100%	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan chuyên môn
5	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	100%	100%	100%	100%	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan chuyên môn
6	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến	≥ 70%	≥ 85%	≥ 95%	100%	100%	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan chuyên môn
7	Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNelD)	≥ 50%	≥ 80%	≥ 95%	100%	100%	Công an xã	Các trường học, tổ chức chính trị - xã hội, thôn, bản, tiểu khu

STT	Chỉ tiêu	Đến hết 2025	Đến hết 2030	Đến hết 2035	Đến hết 2040	Đến hết 2045	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
8	Tỷ lệ người dân có chữ ký số		≥ 10%	20%	30%	40%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trung tâm Phục vụ hành chính công; các tổ chức chính trị - xã hội, thôn, bản, tiểu khu
9	Tỷ lệ cán bộ, công chức sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất	≥ 60%	≥ 90%	100%	100%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị
VI	Chỉ tiêu theo Kế hoạch Chuyển đổi số của UBND xã năm 2025							
1	Hồ sơ công việc tại xã được tạo lập, xử lý, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu hoàn toàn dưới dạng điện tử trên môi trường mạng (trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)	80%					Các phòng chuyên môn	Phòng Văn hóa - Xã hội
2	Báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống dùng chung	100%					Các phòng chuyên môn	Văn phòng HĐND và UBND xã
3	Hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	50%					Các phòng chuyên môn	

STT	Chỉ tiêu	Đến hết 2025	Đến hết 2030	Đến hết 2035	Đến hết 2040	Đến hết 2045	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
4	Hộ gia đình được phủ mạng băng rộng cố định (cáp quang)	80%					Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở KHCN; các doanh nghiệp viễn thông
5	Dân số được phổ cập dịch vụ mạng di động tốc độ cao (4G/5G)	100%					Phòng Văn hóa - Xã hội	Sở KHCN; các doanh nghiệp viễn thông
6	Hộ gia đình có điện thoại thông minh	100%					Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị; thôn, bản, tiểu khu
7	Người trưởng thành (từ 15 tuổi trở lên) có tài khoản thanh toán điện tử (tài khoản giao dịch tại ngân hàng)	90%					Phòng Kinh tế	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị; thôn, bản, tiểu khu
8	Người sử dụng Internet	63%					Phòng Văn hóa - Xã hội	Các doanh nghiệp viễn thông

Phụ lục II
NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ XÃ THUẬN CHÂU
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /7/2025 của UBND xã Thuận Châu)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện					Ghi chú
					Năm 2025	Giai đoạn 2025 - 2030	Giai đoạn 2030 - 2035	Giai đoạn 2035 - 2040	Giai đoạn 2040 - 2045	
I	THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN (Nhóm nhiệm vụ phục vụ cho tất cả các nhóm chỉ tiêu)									
1	Tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản liên quan sâu rộng trong toàn hệ thống chính trị, đến từng cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân									
1.1	Quán triệt các vấn đề cốt lõi của Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch số 333-KH/TU và Kế hoạch 142/KH-UBND và kế hoạch của xã	Phòng Văn hóa - Xã hội		Hội nghị hoặc lồng ghép các hội nghị khác	Tháng 9/2025					
1.2	Tuyên truyền tài liệu, cẩm nang về khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số	Phòng Văn hóa - Xã hội		Chia sẻ trên các phương tiện thông tin đại chúng	x	Hàng năm	Hàng năm	Hàng năm	Hàng năm	
1.3	Mời chuyên gia có kinh nghiệm thực tế về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tham gia chia sẻ, trao đổi	Phòng Văn hóa - Xã hội		Hội nghị, hội thảo, tọa đàm...	x	Hàng năm	Hàng năm	Hàng năm	Hàng năm	
2	Xây dựng Kế hoạch của UBND xã thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW và cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số,	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng chuyên môn UBND	Kế hoạch UBND xã	7/2025	Tháng 11 hàng năm (kế hoạch năm tiếp	Tháng 11 hàng năm (kế hoạch năm tiếp	Tháng 11 hàng năm (kế hoạch năm tiếp	Tháng 11 hàng năm (kế hoạch năm tiếp	

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện					Ghi chú
					Năm 2025	Giai đoạn 2025 - 2030	Giai đoạn 2030 - 2035	Giai đoạn 2035 - 2040	Giai đoạn 2040 - 2045	
	phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị					theo)	theo)	theo)	theo)	
3	Triển khai tiêu chí bình xét thi đua, khen thưởng cán bộ, công chức, viên chức gắn với Kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị	Công văn triển khai						
4	Tuyên truyền về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số									
4.1	Xây dựng chuyên trang, chuyên đề; chuyên mục về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử; xây dựng chuyên mục tuyên truyền về kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Phòng Văn hóa - Xã hội; Trung tâm Truyền thông - Văn hoá xã		Tháng 8/2025	Cập nhật hàng năm	Cập nhật hàng năm	Cập nhật hàng năm	Cập nhật hàng năm	Cập nhật hàng năm	
4.2	Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện phong trào “bình dân học vụ số”	Phòng Văn hóa - Xã hội		Kế hoạch	7/2025					
4.3	Phát động các phong trào thi đua nghiên cứu khoa học, phát minh sáng chế, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo,	Phòng Văn hóa - Xã hội		Kế hoạch	Sau khi có Kế hoạch của tỉnh					

[illegible]

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện					Ghi chú
					Năm 2025	Giai đoạn 2025 - 2030	Giai đoạn 2030 - 2035	Giai đoạn 2035 - 2040	Giai đoạn 2040 - 2045	
1	Xây dựng, rà soát bổ sung kế hoạch thực hiện Chiến lược tổng thể 5 năm đầu tư phát triển hạ tầng số	Phòng Văn hóa - Xã hội		Kế hoạch	Sau khi có kế hoạch của tỉnh					
2	Lồng ghép chiến lược tổng thể, nội dung phát triển hạ tầng số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã hàng năm và 5 năm	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Kinh tế		Thường xuyên	Thường xuyên	Thường xuyên	Thường xuyên	Thường xuyên	
3	Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu trong danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung, danh mục hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã ban hành	Các phòng chuyên môn UBND				x	Hàng năm	Hàng năm	Hàng năm	
4	Hoàn thành kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu	Phòng Văn hóa - Xã hội			Tháng 9/2026	x	Hàng năm	Hàng năm	Hàng năm	
5	Ứng dụng công nghệ giải quyết vấn đề môi trường, xã hội: Áp dụng giải pháp công nghệ (IoT, AI, GIS...) trong giám sát môi trường, quản lý tài nguyên, cảnh báo thiên tai. Thúc đẩy nông nghiệp thông minh, tiết kiệm năng lượng, sử dụng năng lượng tái tạo, hướng đến phát triển xanh,	Phòng Kinh tế				x	Hàng năm	Hàng năm	Hàng năm	

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện					Ghi chú
					Năm 2025	Giai đoạn 2025 - 2030	Giai đoạn 2030 - 2035	Giai đoạn 2035 - 2040	Giai đoạn 2040 - 2045	
	bền vững.									
III	BẢO ĐẢM AN NINH MẠNG VÀ CHỦ QUYỀN SỔ <i>(Nhóm nhiệm vụ phục vụ cho nhóm chỉ tiêu Phát triển hạ tầng)</i>									
1	Xây dựng kế hoạch đội ngũ chuyên trách ứng cứu sự cố	Công an xã		Kế hoạch	x	Hàng năm	Hàng năm	Hàng năm	Hàng năm	
2	Ban hành quy chế bảo vệ dữ liệu cá nhân, thông tin quan trọng	Công an xã		Quyết định ban hành quy chế	x	Hàng năm	Hàng năm	Hàng năm	Hàng năm	
3	Xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố	Công an xã		Quyết định ban hành quy chế	x	Hàng năm	Hàng năm	Hàng năm	Hàng năm	
4	Xây dựng kế hoạch theo dõi, giám sát, đánh giá thường xuyên các hệ thống để bảo đảm an ninh, an toàn	Công an xã		Kế hoạch	x	Hàng năm	Hàng năm	Hàng năm	Hàng năm	
IV	HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, CHÍNH SÁCH TẠO ĐỘT PHÁ, ĐẢM BẢO NGUỒN LỰC <i>(Nhóm nhiệm vụ phục vụ cho nhóm chỉ tiêu Phát triển nguồn lực)</i>									
1	Triển khai Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN ngày 27/12/2024 của Bộ trưởng Bộ KH&CN Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước	Phòng Văn hóa - Xã hội			x	Hàng năm	Hàng năm	Hàng năm	Hàng năm	

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện					Ghi chú
					Năm 2025	Giai đoạn 2025 - 2030	Giai đoạn 2030 - 2035	Giai đoạn 2035 - 2040	Giai đoạn 2040 - 2045	
2	Tham gia vào quá trình nghiên cứu, đề xuất: - Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức đầu tư vào nghiên cứu và phát triển, khởi nghiệp sáng tạo, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số; - Các cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội, thực hiện các chính sách ưu đãi đầu tư, hỗ trợ tài chính cho các dự án nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao; - Giảm phí, lệ phí cho người dân sử dụng thủ tục hành chính trực tuyến Chính sách hỗ trợ "Tổ chuyển đổi số cộng đồng" - Cơ chế, chính sách đặc thù thu hút, trọng dụng nhân tài về khoa ọc công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về làm việc tại các cơ quan nhà nước	Phòng Văn hóa - Xã hội		Văn bản đề xuất, tham gia ý kiến	Khi tỉnh triển khai					
4	Đơn giản hóa thủ tục hành chính. Rà soát, cắt giảm các thủ tục không cần thiết, ứng dụng công nghệ số để tự động	Trung tâm Phục vụ hành chính công		Thủ tục hành chính được tái cấu trúc, đơn	12/2025	Thường	Thường	Thường	Thường	

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện					Ghi chú	
					Năm 2025	Giai đoạn 2025 - 2030	Giai đoạn 2030 - 2035	Giai đoạn 2035 - 2040	Giai đoạn 2040 - 2045		
	hóa quy trình, giảm thời gian xử lý hồ sơ, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến chất lượng cao, phi địa giới hành chính.			giản hóa quy trình, trực tuyến toàn trình		xuyên	xuyên	xuyên	xuyên		
V	PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO (Nhóm nhiệm vụ phục vụ cho nhóm chỉ tiêu Phát triển nguồn lực)										
1	Tham gia chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức về kỹ năng số, công nghệ số cơ bản, ứng dụng trí tuệ nhân tạo	Phòng Văn hóa - Xã hội			Thường xuyên	Thường xuyên	Thường xuyên	Thường xuyên	Thường xuyên		
VI	PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ (Nhóm nhiệm vụ phục vụ cho nhóm chỉ tiêu Phát triển khoa học, công nghệ)										
1	Đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo ngành, lĩnh vực được giao quản lý	Các phòng chuyên môn		Nhiệm vụ	x	Thường xuyên	Thường xuyên	Thường xuyên	Thường xuyên		
VII	PHÁT TRIỂN HỆ SINH THÁI ĐỔI MỚI SÁNG TẠO (Nhóm nhiệm vụ phục vụ cho nhóm chỉ tiêu Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo)										
1	Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo tỉnh Sơn La trên địa bàn xã Thuận Châu giai đoạn 2026-2030	Phòng Văn hóa - Xã hội		Kế hoạch		Sau khi tỉnh ban hành Đề án					
VIII	PHÁT TRIỂN CHUYỂN ĐỔI SỐ, KINH TẾ SỐ CẤP XÃ (Nhóm nhiệm vụ phục vụ cho nhóm chỉ tiêu Phát triển Chuyển đổi số)										

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện					Ghi chú
					Năm 2025	Giai đoạn 2025 - 2030	Giai đoạn 2030 - 2035	Giai đoạn 2035 - 2040	Giai đoạn 2040 - 2045	
1	Kế hoạch 5 năm thực hiện Chương trình chuyển đổi số của xã									
1.1	Xây dựng Kế hoạch 5 năm chuyển đổi số của xã	Phòng Văn hóa - Xã hội		Kế hoạch	Sau khi tỉnh ban hành Kế hoạch	2030	2035	2040	2030	
1.2	Sử dụng các ứng dụng, nền tảng đã được các cấp đầu tư	Các phòng chuyên môn			Thường xuyên	Thường xuyên	Thường xuyên	Thường xuyên	Thường xuyên	
1.3	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong tổng hợp, báo cáo, hỗ trợ ra quyết định.	Các phòng chuyên môn			Thường xuyên	Thường xuyên	Thường xuyên	Thường xuyên	Thường xuyên	
2	Kế hoạch 5 năm triển khai các nền tảng số									
1.1	Xây dựng Kế hoạch 5 năm triển khai các nền tảng số	Phòng Văn hóa - Xã hội		Kế hoạch	Sau khi tỉnh ban hành Kế hoạch					
1.2	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong các ngành, lĩnh vực quan trọng	Các phòng chuyên môn		Kế hoạch triển khai, báo cáo kết quả	Thường xuyên	Thường xuyên	Thường xuyên	Thường xuyên	Thường xuyên	
1.3	Triển khai các nền tảng số thông minh trong các ngành, lĩnh vực: Du lịch, nông nghiệp, sản xuất, thương mại điện tử, giáo dục - y tế, đô thị, môi trường...	Các phòng chuyên môn		Kế hoạch triển khai, báo cáo kết quả	Thường xuyên	Thường xuyên	Thường xuyên	Thường xuyên	Thường xuyên	

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện					Ghi chú
					Năm 2025	Giai đoạn 2025 - 2030	Giai đoạn 2030 - 2035	Giai đoạn 2035 - 2040	Giai đoạn 2040 - 2045	
2	Phát triển thanh toán số	Các ngân hàng trên địa bàn		Kế hoạch triển khai, báo cáo kết quả	Thường xuyên	Thường xuyên	Thường xuyên	Thường xuyên	Thường xuyên	
2.1	Hoàn thành số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực liên quan tới người dân, doanh nghiệp, hoạt động công vụ (đất đai, tư pháp, y tế, giáo dục, lao động việc làm,...); tái sử dụng 100% dữ liệu đã số hóa để cắt giảm tối đa thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng chuyên môn	Kế hoạch triển khai, báo cáo kết quả	Theo chỉ đạo, yêu cầu của tỉnh trong năm 2025	x	x	x	x	
2.2	Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là các thủ tục liên quan đến cư trú, hộ tịch, giấy phép lái xe, đất đai, doanh nghiệp; triển khai tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong	Các phòng chuyên môn	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Thủ tục hành chính được tái cấu trúc, đơn giản hóa quy trình	Tháng 12/2025	x	x	x	x	

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện					Ghi chú
					Năm 2025	Giai đoạn 2025 - 2030	Giai đoạn 2030 - 2035	Giai đoạn 2035 - 2040	Giai đoạn 2040 - 2045	
	phạm vi cấp tỉnh									
2.3	Triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng theo danh mục đã được ban hành bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số.	Các phòng chuyên môn		Kế hoạch triển khai, báo cáo kết quả	Tháng 12/2025	x	x	x	x	
2.4	Tập trung số hoá dữ liệu, khai thác ứng dụng cắt giảm thủ tục hành chính - không phụ thuộc các ngành, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai.	Các phòng chuyên môn	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Dữ liệu các lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai được tạo lập, số hóa	x	x	x	x	x	
3	Phối hợp triển khai thực hiện các kế hoạch 5 năm, chương trình, đề án cụ thể của tỉnh									
3.1	Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận, ứng dụng các giải pháp số (quản lý, marketing, vận hành, kế toán, thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử...).	Phòng kinh tế	Các HTX, doanh nghiệp	Kế hoạch triển khai, báo cáo kết quả	x	x	x	x	x	

[illegible]

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện					Ghi chú
					Năm 2025	Giai đoạn 2025 - 2030	Giai đoạn 2030 - 2035	Giai đoạn 2035 - 2040	Giai đoạn 2040 - 2045	
1	Hợp tác với địa phương, vùng kinh tế, doanh nghiệp, nhà khoa học									
1.1	Tổ chức hội nghị, hội thảo, kết nối về chuyển đổi số, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo	Các phòng chuyên môn		Hội nghị		Hàng năm	Hàng năm	Hàng năm	Hàng năm	
1.2	Tham gia diễn đàn, hội thảo, hợp tác, học tập kinh nghiệm với các địa phương	Các phòng chuyên môn				Hàng năm	Hàng năm	Hàng năm	Hàng năm	
X	KIỂM TRA, GIÁM SÁT (Nhóm nhiệm vụ phục vụ cho tất cả các nhóm chỉ tiêu)									
1	Kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch của UBND xã về thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW	Phòng Văn hóa - Xã hội		Kế hoạch, Báo cáo	x	Hàng năm	Hàng năm	Hàng năm	Hàng năm	
2	Công khai, minh bạch thông tin về các chương trình, chính sách hỗ trợ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Minh bạch quy trình phê duyệt, quản lý, sử dụng kinh phí; tạo cơ chế tự chủ hơn cho tổ chức phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số	Phòng Văn hóa - Xã hội		Thông tin công khai, tuyên truyền rộng rãi trên Trang thông tin điện tử xã, loa phát thanh của các thôn, bản, tiểu khu	x	Thường xuyên	Thường xuyên	Thường xuyên	Thường xuyên	
3	Thực hiện Mô hình tiếp công dân trực tuyến 02 cấp (tỉnh, xã)	Văn phòng HĐND - UBND		Hệ thống thông tin tiếp công dân trực	x	2026				

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện					Ghi chú
					Năm 2025	Giai đoạn 2025 - 2030	Giai đoạn 2030 - 2035	Giai đoạn 2035 - 2040	Giai đoạn 2040 - 2045	
				tuyển 02 cấp						